

Thái Nguyên, ngày 10 tháng 8 năm 2026

**TỜ TRÌNH**

**Về việc đề nghị phê duyệt Kế hoạch Thuê phần mềm, hạ tầng  
kỹ thuật công nghệ thông tin để quản lý, vận hành hệ thống thông tin  
đất đai tỉnh Thái Nguyên**

Kính gửi: Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Thái Nguyên

Căn cứ các Luật: Giao dịch điện tử số 20/2023/QH15 ngày 22/06/2023; Luật Dữ liệu số 60/2024/QH15 ngày 30/11/2024; Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23/6/2023, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 57/2024/QH15 ngày 29/11/2024; Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024; Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15 ngày 25/6/2025; Luật An ninh mạng số 116/2025/QH15 ngày 10/12/2025; Luật Chuyển đổi số số 148/2025/QH15 ngày 11/12/2025;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 85/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ; số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 quy định về Phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai; số 278/2025/NĐ-CP ngày 22/10/2025 quy định kết nối và chia sẻ dữ liệu bắt buộc giữa các cơ quan nhà nước; số 49/2026/NĐ-CP ngày 31/01/2026 Quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Nghị quyết số 254/2025/QH15 của Quốc hội quy định về một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai; số 104/2026/NĐ-CP ngày 31/3/2026 quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán chi thường xuyên để thực hiện các nhiệm vụ quy định tại Điều 40 Luật Ngân sách nhà nước; số 224/2026/NĐ-CP ngày 24/6/2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Chuyển đổi số;

Căn cứ các văn bản của Chính phủ: Nghị quyết số 214/NQ-CP ngày 23/7/2025 ban hành Kế hoạch hành động thúc đẩy tạo lập dữ liệu phục vụ chuyển đổi số toàn diện; Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 phê duyệt “Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”; Chỉ thị số 05/CT-TTg ngày 13/02/2026 về việc khẩn trương tập trung nguồn lực đẩy nhanh tiến độ đo đạc lập bản đồ địa chính; đăng ký đất đai; lập hồ sơ địa chính và xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai;

Căn cứ các văn bản: Kế hoạch số 2959/KH-BNNMT-BCA ngày 29/3/2026 do Bộ Nông nghiệp và Môi trường và Bộ Công an ban hành về tăng cường đẩy mạnh công tác hoàn thành cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai; Công văn số

1055/CĐKDLTĐĐ-CNDLTTĐĐ ngày 21/9/2023 của Cục Đăng ký và Dữ liệu thông tin đất đai về việc tổ chức lựa chọn phần mềm, hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin để quản lý, vận hành cơ sở dữ liệu đất đai; Công văn số 2945/QLĐĐ-TKKTĐĐ ngày 20/11/2025 của Cục Quản lý đất đai - Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc ý kiến về phần mềm hệ thống thông tin đất đai của tỉnh Thái Nguyên;

Căn cứ Quyết định số 103/2026/QĐ-UBND ngày 29/7/2026 của UBND tỉnh Thái Nguyên Quy định thẩm quyền quyết định phê duyệt chủ trương và dự kiến kinh phí thực hiện mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị; thuê hàng hóa, dịch vụ; sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng; hoạt động quy hoạch trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên;

Căn cứ Công văn số 5710/UBND-CNN&XD ngày 22/5/2026 của UBND tỉnh Thái Nguyên về việc thực hiện nhiệm vụ "Thuê phần mềm, hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin để quản lý, vận hành hệ thống thông tin đất đai tỉnh Thái Nguyên".

Căn cứ văn bản số 1332/VPKĐĐTĐ-TN-KTĐK ngày 12/6/2026 về việc rà soát hiện trạng hệ thống thông tin đất đai và đề xuất danh mục chức năng phần mềm quản lý, vận hành hệ thống thông tin đất đai tỉnh Thái Nguyên;

Căn cứ văn bản số 2528A/VNPT-TNN-KDGP ngày 22/7/2026 của Viễn thông Thái Nguyên về việc báo giá dịch vụ cho thuê hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin, thuê phần mềm để quản lý, vận hành hệ thống thông tin đất đai tỉnh Thái Nguyên;

Căn cứ văn bản số 19411/TNN-KDGP ngày 23/7/2026 của Viettel Thái Nguyên về việc báo giá hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin cho hệ thống dữ liệu đất đai tỉnh Thái Nguyên;

Căn cứ Báo giá số 2807/2026/BG-VBDLIS ngày 28 tháng 7 năm 2026 của Công ty Cổ phần tin học bản đồ Việt Nam về việc thuê Hệ thống thông tin đất đai VBDLIS phục vụ vận hành cơ sở dữ liệu đất đai tỉnh Thái Nguyên;

Căn cứ quy định tại Khoản 3 Điều 17 Nghị định số 104/2026/NĐ-CP ngày 31/3/2026 của Chính phủ<sup>1</sup>, điểm a Khoản 1 Điều 67 Nghị định số 104/2026/NĐ-CP ngày 31/3/2026 của Chính phủ<sup>2</sup> và Khoản 1 Điều 5 Quyết định số 103/2026/QĐ-UBND ngày 29/7/2026 của UBND tỉnh Thái Nguyên<sup>3</sup>.

<sup>1</sup> 3. Đối với nhiệm vụ mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị phục vụ hoạt động của các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của địa phương: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định hoặc quy định thẩm quyền quyết định phê duyệt chủ trương và dự kiến kinh phí thực hiện mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị bảo đảm phù hợp với tình hình thực tiễn tại địa phương.

<sup>2</sup> a) Sau khi được phân bổ dự toán kinh phí chi thường xuyên ngân sách nhà nước, đơn vị sử dụng ngân sách (sau đây gọi là chủ trì thuê) tự thực hiện hoặc thuê tổ chức, cá nhân tổ chức khảo sát (nếu thấy cần thiết), lập kế hoạch thuê dịch vụ công nghệ số (sau đây gọi là kế hoạch thuê), trình cấp có thẩm quyền quyết định phê duyệt kế hoạch thuê dịch vụ công nghệ số và tổ chức triển khai thuê dịch vụ công nghệ số.

<sup>3</sup> 1. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh (đơn vị dự toán cấp 1) quyết định phê duyệt chủ trương và dự kiến kinh phí thực hiện thuê hàng hóa, dịch vụ của cơ quan, đơn vị mình và đơn vị dự toán trực thuộc sử dụng nguồn ngân sách cấp tỉnh (bao gồm nguồn bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp trên).

Theo đề nghị của Trung tâm Khuyến nông và Môi trường tại văn bản số 1023/TTKNMT-CNHT ngày 07/8/2026. Phòng Kế hoạch – Tài chính kính đề nghị Sở Nông nghiệp và Môi trường xem xét, phê duyệt Kế hoạch Thuê phần mềm, hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin để quản lý, vận hành hệ thống thông tin đất đai tỉnh Thái Nguyên với các nội dung chính sau:

## **I. THÔNG TIN CHUNG**

**1. Tên hoạt động thuê:** Thuê phần mềm, hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin để quản lý, vận hành hệ thống thông tin đất đai tỉnh Thái Nguyên.

**2. Chủ trì thuê:** Sở Nông nghiệp và Môi trường Tỉnh Thái Nguyên

**3. Tổ chức tư vấn lập kế hoạch thuê dịch vụ công nghệ số:** Trung tâm Khuyến nông và Môi trường tỉnh Thái Nguyên.

### **4. Mục tiêu:**

- Đảm bảo tính liên tục và hoạt động hiệu quả trong việc thực hiện các thủ tục hành chính về đất đai trên môi trường điện tử liên thông từ cấp xã/phường, tỉnh và đồng bộ với cơ sở dữ liệu đất đai Quốc gia.

- Kết nối liên thông với cơ quan Thuế để xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai và liên thông với Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính Bộ Nông nghiệp và Môi trường, nhằm đồng bộ tiến độ xử lý hồ sơ giữa 02 hệ thống từ bước tiếp nhận đến bước trả kết quả trong quá trình giải quyết các thủ tục hành chính về đất đai, liên thông với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và các cơ sở dữ liệu ngành, lĩnh vực khác.

- Tăng cường cung cấp các dịch vụ công về đất đai, nâng cao khả năng tiếp cận của công dân, doanh nghiệp đối với thông tin đất đai.

- Phát huy hiệu quả của việc chuyển đổi số trong quản lý đất đai, đồng thời tăng cường công tác quản lý đất đai và cơ sở dữ liệu đất đai trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên từng bước hiện đại hoá ngành nông nghiệp và môi trường, thực hiện thủ tục hành chính về đất đai, vận hành, khai thác, cập nhật cơ sở dữ liệu đất đai, tạo nền tảng chuyển đổi số, kết nối dữ liệu dân cư và hướng đến Chính phủ số.

## **5. Nội dung và quy mô:**

### **5.1. Nội dung**

- Thuê phần mềm ứng dụng phục vụ quản lý, vận hành, cập nhật, khai thác cơ sở dữ liệu đất đai tỉnh Thái Nguyên; Quản trị, vận hành hệ thống; Bảo trì dịch vụ.

- Thuê hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin, bảo đảm an ninh, an toàn để vận hành hệ thống thông tin đất đai tỉnh Thái Nguyên.

- Đào tạo, tập huấn khai thác sử dụng phần mềm.

### **5.2. Quy mô và phạm vi thuê dịch vụ**

\* Dịch vụ Phần mềm ứng dụng phục vụ quản lý, vận hành, cập nhật, khai thác cơ sở dữ liệu đất đai tỉnh Thái Nguyên: Phục vụ công tác quản lý, vận hành,

cập nhật, khai thác cơ sở dữ liệu đất đai trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên đảm bảo cung cấp dịch vụ về đất đai cho cấp tỉnh và đơn vị hành chính cấp xã; Đảm bảo kết nối đồng bộ trong quá trình giải quyết thủ tục hành chính; Đảm bảo tối thiểu có 09 phân hệ cơ bản (Cơ sở dữ liệu địa chính; thống kê, kiểm kê đất đai; quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; giá đất; điều tra, đánh giá, bảo vệ, cải tạo, phục hồi đất; quản trị thông minh; cổng thông tin đất đai; thi công dữ liệu đất đai và các nhóm ứng dụng như Quản trị hệ thống tập trung, tích hợp và chia sẻ dữ liệu, liên thông thuế điện tử; luân chuyển hồ sơ giao dịch điện tử,...)

\* Dịch vụ Hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin gồm: Hệ thống các máy chủ, hệ thống lưu trữ, thiết bị mạng, máy trạm, thiết bị ngoại vi, thiết bị bảo mật, bảo đảm an ninh, an toàn thông tin và các thiết bị hỗ trợ khác để phục vụ công tác vận hành, khai thác cơ sở dữ liệu đất đai trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên; Dịch vụ hạ tầng công nghệ thông tin phải bảo đảm duy trì các yêu cầu về an toàn hệ thống thông tin cấp độ 3, theo hồ sơ an toàn cấp độ đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt, các quy định hiện hành về bảo đảm an toàn thông tin mạng và phê duyệt này đảm bảo phải còn hiệu lực trong suốt thời gian thuê; Dịch vụ hạ tầng công nghệ thông tin đảm bảo kết nối liên thông, chia sẻ dữ liệu với các hệ thống khác có liên quan, chia sẻ, cung cấp thông tin cho người dân, doanh nghiệp và các cơ quan nhà nước có nhu cầu.

\* Đơn vị cung cấp dịch vụ có trách nhiệm phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan để rà soát, điều chỉnh, cấu hình lại và bảo đảm hoạt động thông suốt các kết nối của Hệ thống thông tin đất đai tỉnh Thái Nguyên với các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu có liên quan khi thực hiện dịch chuyển hạ tầng lên Trung tâm Dữ liệu quốc gia.

\* Đào tạo, hướng dẫn sử dụng, khai thác hệ thống thông tin quản lý đất đai.

## **6. Địa điểm:**

- Cấp tỉnh: gồm Sở Nông nghiệp và Môi trường, các phòng, đơn vị thuộc Sở có liên quan, Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc Trung tâm phục vụ hành chính công của tỉnh;

- Cấp xã: đơn vị hành chính cấp xã.

- Các tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến việc xây dựng, cập nhật cơ sở dữ liệu đất đai.

- Kết nối chia sẻ thông tin: Cục thuế tỉnh, Hệ thống giải quyết thủ tục hành chính Bộ Nông nghiệp và Môi trường; của tỉnh Thái Nguyên; Trung tâm điều hành của tỉnh Thái Nguyên (IOC); Hệ thống thông tin đất đai quốc gia và CSDL quốc gia về đất đai; CSDL quốc gia về dân cư; Các hệ thống thông tin khác khi có yêu cầu kết nối.

## **7. Dự toán thuê dịch vụ công nghệ số:**

Tổng cộng:

**15.369.007.586 đồng**

Trong đó:

- Chi phí thuê dịch vụ công nghệ số: 14.914.524.609 đồng
- Chi phí quản lý: 0 đồng
- Chi phí tư vấn: 423.682.976 đồng
- Chi phí khác: 30.800.000 đồng
- Chi phí dự phòng: 0 đồng

8. Nguồn vốn: Ngân sách nhà nước giao năm 2026.

9. Thời gian thực hiện: 12 tháng.

10. Các nội dung khác: Không.

## II. HỒ SƠ TRÌNH THẨM ĐỊNH/PHÊ DUYỆT

- Kế hoạch Thuê phần mềm, hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin để quản lý, vận hành hệ thống thông tin đất đai tỉnh Thái Nguyên;
- Văn bản phê duyệt chủ trương thực hiện nhiệm vụ.
- Các văn bản có liên quan khác.

Phòng Kế hoạch – Tài chính kính trình Sở Nông nghiệp và Môi trường xem xét, phê duyệt Kế hoạch Thuê phần mềm, hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin để quản lý, vận hành hệ thống thông tin đất đai tỉnh Thái Nguyên làm cơ sở thực hiện các bước tiếp theo./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu: KHTC.

**PHÒNG KẾ HOẠCH – TÀI CHÍNH  
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG**



**Nguyễn Thị Kim Thương**